Phụ lụ

DANH SÁCH TH[illegible] TRÚNG TUYỂN TRONG ĐỢT
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH [illegible] - ĐÀO TẠO ĐỢT 1 NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 574 /TB-HĐXT ngày 15/09/2023 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
I. BẬC THCS									
GIÁO VIÊN MÔN TOÁN									
1	3	Nguyễn Thị Thu Hà	24/12/1999			85.67	85.67	Trúng tuyển	
2	8	Nguyễn Thị Thanh Loan	09/07/1995			79.50	79.50	Trúng tuyển	
3	10	Trần Bích Phương	16/11/1999			85.67	85.67	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN VĂN									
1	18	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/12/1998			79.67	79.67	Trúng tuyển	
2	20	Nguyễn Thị Trang	20/09/1997			70.33	70.33	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN VẬT LÝ									
1	24	Lê Thị Thu Uyên	14/03/1995			63.33	63.33	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN HÓA									
1	29	Hoàng Thị Thanh Ngân	10/11/1993			76.00	76.00	Trúng tuyển	
2	32	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	26/03/1997			86.00	86.00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN ĐỊA LÝ									
1	35	Nguyễn Thị Lan Anh	17/08/1998			79.50	79.50	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN MÔN TIẾNG ANH									
1	37	Đặng Thị Mai Anh	23/07/1992			82.25	82.25	Trúng tuyển	
2	39	Võ Thị Thùy Linh	14/07/2001			73.08	73.08	Trúng tuyển	
NHÂN VIÊN KẾ TOÁN									
1	41	Đinh Thị Như Hảo	16/12/1997			69.00	69.00	Trúng tuyển	
2	44	Bùi Thị Thu Thảo	20/06/1986			66.50	66.50	Trúng tuyển	
I. BẬC TIỂU HỌC									

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
NHÂN VIÊN KẾ TOÁN									
1	47	Hồ Thị Thanh Phương	12/12/1986			64	64.00	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN VĂN HÓA									
1	54	Trần Thị Quỳnh Anh	15/08/2001			79.67	79.67	Trúng tuyển	
2	61	Trần Lê Linh Chi	03/05/2001			78.50	78.50	Trúng tuyển	
3	65	Thái Thị Thùy Dương	29/07/2001			77.50	77.50	Trúng tuyển	
4	66	Nguyễn Linh Đan	20/12/2000			75.50	75.50	Trúng tuyển	
5	68	Hoàng Trần Việt Hà	19/08/2000			94.67	94.67	Trúng tuyển	
6	72	Dương Thị Thu Hạ	20/10/2000			93.33	93.33	Trúng tuyển	
7	78	Nguyễn Nhật Hằng	31/12/2000			88.67	88.67	Trúng tuyển	
8	84	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/12/2000			76.67	76.67	Trúng tuyển	
9	85	Nguyễn Thị Khánh Huyền	09/08/2001			79.00	79.00	Trúng tuyển	
10	87	Nguyễn Thị Thu Hương	07/05/2001			80.83	80.83	Trúng tuyển	
11	91	Phạm Hoàng Minh Khuê	17/11/2001			82.33	82.33	Trúng tuyển	
12	92	Phạm Thị Hoài Lam	26/09/1997			82.33	82.33	Trúng tuyển	
13	100	Nguyễn Vương Khánh Ly	29/09/2001			86.33	86.33	Trúng tuyển	
14	101	Phùng Hà My	26/01/2001			83.33	83.33	Trúng tuyển	
15	105	Võ Thúy Ngân	26/03/2001			81.33	81.33	Trúng tuyển	
16	114	Nguyễn Thị Kim Oanh	12/11/2000			78.83	78.83	Trúng tuyển	
17	116	Chu Thị Minh Phương	22/04/1991			75.00	75.00	Trúng tuyển	
18	125	Đoàn Thị Ánh Sương	10/03/2000	Con TB	5	81.17	86.17	Trúng tuyển	
19	129	Trần Thị Thanh Tâm	16/11/2000			83.33	83.33	Trúng tuyển	
20	137	Phan Thị Phương Thảo	03/08/1996			85.00	85.00	Trúng tuyển	
21	154	Nguyễn Thị Thương	18/06/1997			77.17	77.17	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
22	161	Nguyễn Quỳnh Trang	20/01/2001			86.33	86.33	Trúng tuyển	
23	166	Đinh Thị Hà Trang	12/10/1999			85.00	85.00	Trúng tuyển	
24	168	Lê Thị Thu Trang	20/08/2000			89.33	89.33	Trúng tuyển	
25	173	Nguyễn Tú Uyên	28/08/2000			84.33	84.33	Trúng tuyển	
26	174	Nguyễn Thị Thanh Vân	13/11/2000			86.33	86.33	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIẾNG ANH									
1	178	Bùi Thị Thảo Duyên	16/02/2000			74.00	74.00	Trúng tuyển	
2	181	Trương Cẩm Hằng	14/11/1999			84.08	84.08	Trúng tuyển	
3	182	Đặng Thị Hoa	30/12/1999			83.83	83.83	Trúng tuyển	
4	184	Nguyễn Ngọc Nhật Linh	10/08/1998			78.83	78.83	Trúng tuyển	
5	186	Lê Thị Oanh	02/02/1980			75.00	75.00	Trúng tuyển	
6	188	Nguyễn Thị Thương	07/02/1998			81.67	81.67	Trúng tuyển	
7	189	Nguyễn Quỳnh Trang	14/12/1999			75.50	75.50	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN TIN HỌC									
1	193	Nguyễn Thị Thúy	02/10/1990			64.00	64.00	Trúng tuyển	
2	194	Đinh Thị Huyền Trang	19/12/1989	Con TB	5	91.83	96.83	Trúng tuyển	
GIÁO VIÊN THỂ DỤC									
1	195	Nguyễn Mạnh Cường	28/10/1978			80.83	80.83	Trúng tuyển	
2	197	Dương Quang Trung	02/10/1997			81.83	81.83	Trúng tuyển	
I. BẬC MẦM NON									
GIÁO VIÊN MẦM NON (HỢP ĐỒNG 06.09)									
1	198	Nguyễn Thị Thùy An	16/12/1994			53.67	53.67	Trúng tuyển	
2	199	Hoàng Thị Tú Anh	25/08/1997			57.67	57.67	Trúng tuyển	
3	200	Thái Thị Hải Anh	26/10/1997			67.67	67.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
4	201	Dương Thị Lâm Anh	08/05/1996			62.67	62.67	Trúng tuyển	
5	202	Nguyễn Thị Vân Anh	05/09/1994			57.83	57.83	Trúng tuyển	
6	203	Nguyễn Thị Trung Anh	19/05/1994			65.67	65.67	Trúng tuyển	
7	204	Trần Thị Ánh	19/01/1997			67.00	67.00	Trúng tuyển	
8	205	Hồ Thị Ánh	12/02/1996			65.67	65.67	Trúng tuyển	
9	206	Phạm Thị Ánh	02/09/1997			54.50	54.50	Trúng tuyển	
10	207	Văn Thị Bé	25/08/1993			63.83	63.83	Trúng tuyển	
11	208	Trần Thị Bích	22/06/1995			58.00	58.00	Trúng tuyển	
12	209	Phạm Thị Bích	06/03/1994			70.00	70.00	Trúng tuyển	
13	210	Lê Thị Thanh Diệp	06/09/1992			58.83	58.83	Trúng tuyển	
14	211	Hoàng Thị Thùy Dung	26/08/1993			55.67	55.67	Trúng tuyển	
15	212	Nguyễn Thị Ngọc Dung	26/03/1998			58.67	58.67	Trúng tuyển	
16	213	Phạm Thị Thúy Duyên	28/03/1980			68.67	68.67	Trúng tuyển	
17	214	Nguyễn Thùy Dương	14/12/1993			89.00	89.00	Trúng tuyển	
18	215	Nguyễn Thị Hà Giang	06/06/1995			62.50	62.50	Trúng tuyển	
19	216	Nguyễn Thị Việt Hà	01/10/1996			52.67	52.67	Trúng tuyển	
20	217	Trần Ngọc Hà	10/10/1994	Con BB	5	82.33	87.33	Trúng tuyển	
21	218	Cao Thị Hằng	15/07/1995			50.33	50.33	Trúng tuyển	
22	219	Nguyễn Thị Hằng	07/10/1998			85.33	85.33	Trúng tuyển	
23	220	Nguyễn Thị Phương Hằng	23/11/1994			63.33	63.33	Trúng tuyển	
24	221	Nguyễn Thị Hậu	04/02/1993	Con BB	5	91.67	96.67	Trúng tuyển	
25	222	Nguyễn Thị Thanh Hiền	22/07/1992			63.50	63.50	Trúng tuyển	
26	223	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/07/1994			65.17	65.17	Trúng tuyển	
27	224	Cao Thị Hiền	01/02/1982			64.00	64.00	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
28	225	Nguyễn Thị Hoa	18/04/1991			57.00	57.00	Trúng tuyển	
29	226	Hồ Thị Mai Hoa	24/02/1998			86.67	86.67	Trúng tuyển	
30	227	Nguyễn Thị Hoa	10/09/1995			71.33	71.33	Trúng tuyển	
31	228	Hồ Thị Khánh Hòa	26/09/1995			64.33	64.33	Trúng tuyển	
32	229	Hồ Khánh Hòa	14/01/1996			69.67	69.67	Trúng tuyển	
33	230	Nguyễn Thị Hoài	12/01/1995			52.33	52.33	Trúng tuyển	
34	231	Lê Thị Huệ	15/05/1995			68.33	68.33	Trúng tuyển	
35	232	Phạm Thị Huyền	21/07/1994			58.17	58.17	Trúng tuyển	
36	233	Thái Thị Hương	20/10/1998			68.00	68.00	Trúng tuyển	
37	234	Nguyễn Thị Hương	26/07/1993			95.00	95.00	Trúng tuyển	
38	235	Trần Thị Thu Hương	15/03/1995			50.17	50.17	Trúng tuyển	
39	236	Lê Thị Hường	12/12/1996			93.33	93.33	Trúng tuyển	
40	237	Hồ Thị Ngọc Khánh	13/03/1996			62.67	62.67	Trúng tuyển	
41	238	Hồ Thị Lan	14/08/1995			90.67	90.67	Trúng tuyển	
42	239	Võ Thị Liên	20/05/1995			58.33	58.33	Trúng tuyển	
43	240	Trần Thị Mỹ Linh	22/12/1997			80.17	80.17	Trúng tuyển	
44	241	Lê Nguyễn Phương Linh	19/01/1995			58.83	58.83	Trúng tuyển	
45	242	Hồ Thị Thảo Linh	06/04/1993			67.67	67.67	Trúng tuyển	
46	243	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/11/1994			77.67	77.67	Trúng tuyển	
47	244	Đặng Thị Mỹ Linh	24/09/1993			64.83	64.83	Trúng tuyển	
48	245	Dương Thị Loan	28/01/1995			57.33	57.33	Trúng tuyển	
49	246	Trần Thị Khánh Ly	26/10/1994			75.67	75.67	Trúng tuyển	
50	247	Trần Thị Mai	08/09/1995			57.00	57.00	Trúng tuyển	
51	248	Nguyễn Thị Minh	01/01/1995			61.67	61.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
52	249	Nguyễn Thị Mơ	15/11/1995			72.67	72.67	Trúng tuyển	
53	250	Đặng Thị Thảo My	09/10/1997			50.17	50.17	Trúng tuyển	
54	251	Phan Thị Nga	10/03/1993			50.00	50.00	Trúng tuyển	
55	252	Nguyễn Thị Kim Ngân	23/11/1995			53.33	53.33	Trúng tuyển	
56	253	Nguyễn Thị Ngân	10/03/1990			82.33	82.33	Trúng tuyển	
57	254	Dương Hồng Ngọc	20/03/1993			57.67	57.67	Trúng tuyển	
58	255	Nguyễn Thị Nguyệt	12/11/1988			56.33	56.33	Trúng tuyển	
59	256	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	17/06/1988			75.00	75.00	Trúng tuyển	
60	257	Trần Thị Nhàn	17/08/1996			72.83	72.83	Trúng tuyển	
61	258	Nguyễn Thị Lan Nhi	09/08/1994			71.00	71.00	Trúng tuyển	
62	259	Trịnh Thị Nhi	28/08/1998			68.50	68.50	Trúng tuyển	
63	260	Nguyễn Thị Nhung	18/03/1994			61.67	61.67	Trúng tuyển	
64	261	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/08/1997			62.67	62.67	Trúng tuyển	
65	262	Nguyễn Thị Quỳnh Như	05/01/1995			88.50	88.50	Trúng tuyển	
66	263	Nguyễn Thị Oanh	11/10/1983			56.00	56.00	Trúng tuyển	
67	264	Trần Thị Kim Oanh	05/05/1995			79.00	79.00	Trúng tuyển	
68	265	Trần Thị Phương	27/02/1996			71.50	71.50	Trúng tuyển	
69	266	Nguyễn Minh Phương	22/03/1996			55.50	55.50	Trúng tuyển	
70	267	Võ Thị Phương	08/10/1996			80.17	80.17	Trúng tuyển	
71	268	Lê Thị Thu Phương	19/06/1998			58.17	58.17	Trúng tuyển	
72	269	Trương Thị Phương	16/06/1994			58.17	58.17	Trúng tuyển	
73	270	Đinh Nguyễn Hoàng Quyên	17/12/1995			58.00	58.00	Trúng tuyển	
74	271	Nguyễn Thị Quỳnh	06/12/1996			70.83	70.83	Trúng tuyển	
75	272	Nguyễn Thị Sen	25/09/1992			76.67	76.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
76	273	Trần Thị Tâm	27/07/1995			59.17	59.17	Trúng tuyển	
77	274	Hoàng Thị Tâm	12/07/1997			59.83	59.83	Trúng tuyển	
78	275	Trần Thị Tâm	02/09/1994			73.67	73.67	Trúng tuyển	
79	276	Lê Thị Tâm	20/05/1995			70.33	70.33	Trúng tuyển	
80	277	Phạm Thị Thanh Tú	08/06/1995			67.50	67.50	Trúng tuyển	
81	278	Nguyễn Thị Cẩm Tú	14/07/1994	Con BB	5	70.83	75.83	Trúng tuyển	
82	279	Trần Thị Cẩm Tú	30/06/1997			67.00	67.00	Trúng tuyển	
83	280	Nguyễn Thị Tú	12/07/1997			72.67	72.67	Trúng tuyển	
84	281	Trần Thị Thanh Thảo	08/02/1994	Con BB	5	69.83	74.83	Trúng tuyển	
85	282	Nguyễn Thị Thắm	10/12/1996			67.33	67.33	Trúng tuyển	
86	283	Trần Thị Thắng	04/12/1988			74.67	74.67	Trúng tuyển	
87	284	Nguyễn Thị Thơm	04/08/1997			67.33	67.33	Trúng tuyển	
88	285	Nguyễn Thị Thu	20/04/1991			67.67	67.67	Trúng tuyển	
89	286	Ngô Thị Thu	06/12/1995			64.33	64.33	Trúng tuyển	
90	287	Phạm Thị Thủy	07/04/1993			66.83	66.83	Trúng tuyển	
91	288	Ngô Thị Thủy	03/05/1990			68.33	68.33	Trúng tuyển	
92	289	Nguyễn Thị Thủy	16/05/1997			82.00	82.00	Trúng tuyển	
93	290	Nguyễn Thị Phương Thúy	08/03/1998			70.17	70.17	Trúng tuyển	
94	291	Lê Thị Trang	26/09/1993			85.50	85.50	Trúng tuyển	
95	292	Tăng Thị Trang	26/07/1994			69.33	69.33	Trúng tuyển	
96	293	Nguyễn Thị Trang	02/09/1998			71.67	71.67	Trúng tuyển	
97	294	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23/07/1991			69.67	69.67	Trúng tuyển	
98	295	ĐườngThị Minh Trang	08/09/1998			71.83	71.83	Trúng tuyển	
99	296	Nguyễn Thị Minh Trang	11/07/1995			69.67	69.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
100	297	Đặng Thị Trang	21/05/1990			76.33	76.33	Trúng tuyển	
101	298	Phan Thị Quỳnh Trang	24/08/1993			78.17	78.17	Trúng tuyển	
102	299	Nguyễn Thị Trang	07/05/1996	Con TB	5	68.17	73.17	Trúng tuyển	
103	300	Nguyễn Huyền Trâm	23/01/1996			71.83	71.83	Trúng tuyển	
104	301	Trịnh Viết Trinh	31/01/1997			75.33	75.33	Trúng tuyển	
105	302	Nguyễn Thị Tú Trinh	05/08/1996			74.33	74.33	Trúng tuyển	
106	303	Thái Thị Hồng Vân	28/03/1994			86.00	86.00	Trúng tuyển	
107	304	Lê Thị Vân	02/12/1995	Con BB	5	67.50	72.50	Trúng tuyển	
108	305	Ngô Thị Vinh	20/01/1997			69.33	69.33	Trúng tuyển	
109	306	Trần Thị Yên	11/08/1987			72.33	72.33	Trúng tuyển	
110	307	Bạch Thị Yến	20/11/1986			70.33	70.33	Trúng tuyển	
111	308	Nguyễn Thị Hải Yến	12/12/1997			78.67	78.67	Trúng tuyển	
112	309	Phạm Thị Hải Yến	02/06/1995			65.67	65.67	Trúng tuyển	
	GIÁO VIÊN MẦM NON								
1	311	Nguyễn Lâm Anh	05/12/1998			76.17	76.17	Trúng tuyển	
2	312	Nguyễn Thị Vân Anh	02/08/1998			60.17	60.17	Trúng tuyển	
3	315	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	27/01/1998			68.17	68.17	Trúng tuyển	
4	316	Phạm Thị Ánh	20/10/1998			70.33	70.33	Trúng tuyển	
5	321	Cao Thị Hà	10/03/2000			76.33	76.33	Trúng tuyển	
6	322	Phạm Thị Hồng Hạnh	14/01/1992			64.67	64.67	Trúng tuyển	
7	324	Nguyễn Thị Hiền	01/02/1989			53.67	53.67	Trúng tuyển	
8	326	Phạm Thị Hoa	06/09/1993			64.67	64.67	Trúng tuyển	
9	328	Đào Thị Minh Huyền	03/09/1999			58.83	58.83	Trúng tuyển	
10	329	Nguyễn Thị Thanh Lam	02/04/1995			62.67	62.67	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm vòng 2	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
11	330	Trần Thị Ngọc Lan	27/08/1979	Con TB	5	71.83	76.83	Trúng tuyển	
12	331	Nguyễn Thị Liên	23/05/1989			82.00	82.00	Trúng tuyển	
13	334	Nguyễn Thị Lợi	26/05/1999			69.50	69.50	Trúng tuyển	
14	337	Nguyễn Thị Thanh Nga	18/04/1996			68.50	68.50	Trúng tuyển	
15	342	Hoàng Thị Lan Nhi	17/10/1995			86.33	86.33	Trúng tuyển	
16	344	Duy Thị Oanh	05/04/1997			64.67	64.67	Trúng tuyển	
17	347	Nguyễn Thị Hồng Quyên	28/04/2000			66.67	66.67	Trúng tuyển	
18	354	Trịnh Thị Quỳnh Trang	02/05/1998			73.67	73.67	Trúng tuyển	
19	358	Lê Thị Ngọc Trâm	22/03/2000			87.83	87.83	Trúng tuyển	

Danh sách này có 182 thí sinh